| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BA TRI**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 203/2023/QĐST-HNGĐ | *Ba Tri, ngày 30 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 338/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 giữa:

***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1974;

ĐKTT: 456/TNG ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1973;

ĐKTT: 456/TNG ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Mỹ N và Anh Nguyễn Văn N1. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 62 ngày 01/6/2004 của UBND xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trọng N2, sinh ngày 26/01/1998 và Nguyễn Trọng T, sinh ngày 13/11/2003. Đã trưởng thành.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.
- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình hòa giải thành là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Nguyễn Thị Mỹ N nhận nộp toàn bộ, nhưng được khấu

trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0006489 ngày 28/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Hoàn lại cho chị N 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Tri;*
- *UBND xã B (B, Bến Tre);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Thị Huyền Nhung**